TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25-3-2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thu.

2. Ông Nguyễn Phú Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa: Ông Tạ Bá Nhịn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 165/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024về việc "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Minh H**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Tổ 45, Khóm 1, phường Cái Vồn, Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Hưng H**, sinh năm 1965. Địa chỉ: số 482/35C, đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Minh H trình bày:

Vào năm 2000, bà Huỳnh Minh H và ông Nguyễn Hưng H tiến đến hôn nhân,

được gia đình đôi bên chấp nhận, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Nữ trang ngày cưới gồm: 01 bông tai 01 chỉ vàng 24k, 01 dây chuyền 05 chỉ vàng 24k, 01 lắc tay 04 chỉ vàng 24k. Số nữ trang này đã chi xài trong gia đình, hiện nay không còn. Sau ngày cưới chung sống với gia đình của ông Hải tại 192/34, Phan Đình Phùng, phường An Lạc (nay là phường Tân An), Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Thời gian chung sống đã có 02 đứa con tên: Nguyễn Huỳnh Gia Hưng (Nam), sinh ngày 26/07/2001 và Nguyễn Ngọc Ngân (Nữ), sinh ngày 01/04/2006. Bà Huỳnh Minh H và ông Nguyễn Hưng H có đăng ký kết hôn tại UBND phường An Lạc và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 167, ngày 17/05/2001.

Bà Huỳnh Minh H và ông Nguyễn Hưng H không có tài sản chung, không nợ chung. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được 6 năm, từ khi gia đình chuyển về nơi ở mới là số 482/35C, Cách Mạng Tháng Tám, phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, thì tánh tình ông Hải thay đổi, chuyện cải vã cứ liên tục xảy ra. Đến năm 2008 ông Hải đã dùng vũ lực đánh đập bà Hải phải đi nhập viện. Vì quá sợ tánh thô bạo của ông Hải, nên khi xuất viện bà Hải về ở với cha mẹ tại khóm 1, phường Cái Vồn, Thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, và cũng từ năm 2008 bà Hải và ông Hải sống ly thân cho đến nay. Ông Hải bỏ mặc để một mình bà Hải gồng gánh nuôi 02 đứa con chung. Nhiều lần bà Hải điện ông Hải, nếu không còn tình cảm gì cho nhau nữa thì chia tay để cho mỗi người có cuộc sống mới. Nhưng ông Hải chỉ hứa mà không chịu thỏa thuận ly hôn, tình cảm vợ chồng không còn gì để ràng buộc cho nhau nữa nên bà Huỳnh Minh H xin ly hôn với ông Nguyễn Hưng H. Bà Hải làm đơn gửi Tòa án yêu cầu giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hải được ly hôn cùng ông Nguyễn Hưng H.

Về quan hệ tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa Án giải quyết.

Về quan hệ con chung: Nguyễn Huỳnh Gia Hưng, sinh ngày 26/07/2001 và Nguyễn Ngọc Ngân, sinh ngày 01/04/2006 các con đã trưởng thành, bà Hải không yêu cầu Tòa Án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa Án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hưng H trình bày: Vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn có mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt lần 2.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hải. Về con chung: đã trưởng thành không đặt ra xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ yêu cầu giải quyết thành vụ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn bà Huỳnh Minh H có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Hưng H. Bị đơn có nơi cư trú tại khu vực Thới An, phường Thới An Đông, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ. Trong quá trình chung sống có 02 con chung đã trưởng thành, về tài sản chung không có, không yêu cầu giải quyết, về nợ chung không có. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp ly hôn*". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục*: Bị đơn ông Nguyễn Hưng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do và ông Nguyễn Hưng H không có yêu cầu phản tố. Tòa án áp dụng Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Huỳnh Minh H:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/5/2001, số 167 tại Ủy Ban Nhân Dân Phường An Lạc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức lễ cưới, thể hiện giữa nguyên đơn, bị đơn tiến đến hôn nhân xuất phát từ sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, phù hợp Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, quá trình chung sống, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống khá hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vã, bất đồng trong suy nghĩ và quan điểm, mâu thuẫn ngày một trầm trọng và không thể hàn gắn. Ông Hải dùng vũ lực với bà Hải. Do đó, bà Hải xin ly hôn với ông Hải.

Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho hôn nhân, cho hạnh phúc gia đình. Giữa nguyên đơn, bị đơn đã có thời gian quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương nhưng khi đã thành vợ chồng thì cả hai không hiểu nhau. Bà Hải đã về nhà cha mẹ ở từ năm 2008. Quá trình chuẩn bị xét

xử, nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bị đơn không phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không trực tiếp đến Tòa để tham gia hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiếp tục động viên bà Hải tạo cơ hội vợ chồng đoàn tụ, nhưng bà Hải vẫn kiên quyết ly hôn, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[3.2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống đã có 02 con chung tên: Nguyễn Huỳnh Gia Hưng (Nam), sinh ngày 26/07/2001 và Nguyễn Ngọc Ngân (Nữ), sinh ngày 01/04/2006. Hai ccon chung đã trưởng thành, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập giải quyết. Ông Hải không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết, có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Bà Huỳnh Minh H phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 19; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Minh H. Bà Huỳnh Minh H được ly hôn với ông Nguyễn Hưng H.

2. *Về con chung*: Thời gian chung sống đã có 02 đứa con tên: Nguyễn Huỳnh Gia Hưng (Nam), sinh ngày 26/07/2001 và Nguyễn Ngọc Ngân (Nữ), sinh ngày

01/04/2006. Hai con chung đã trưởng thành, không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập giải quyết. Ông Nguyễn Hưng H không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết, có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. *Về án phí:* Bà Huỳnh Minh H phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001095 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Chi cục THA DS Q. Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Loan